

Biểu 04: TIẾN ĐỘ TRỒNG ĐƯỢC LIỆU KHÁC NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Tính đến ngày 31/7/2025)

TT	UBND huyện, chủ rừng	Tổng được liệu khác từ năm 2021-2024		Tổng cộng được liệu khác																Ghi chú
				KH 2025 (ha)	Thực hiện trong tuần (ha)	Lũy kế (ha)	Tỷ lệ %	Cây được liệu hàng năm (ha)						Cây được liệu lâu năm (ha)						
		Cây được liệu hằng năm (ha)	Cây được liệu lâu năm (ha)					Đảng sâm	Đương quy	Nghệ vàng	Sả		Tổng cây được liệu hằng năm	Đinh lăng	Sa nhân	Ngũ vị tử	Sơn tra		Tổng cây được liệu lâu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	Xã Đăk Môn			20	1,5	2	0	0	0	0,2	1,3								-	
1	Thôn Rì Mệt				0,1						0,1									
2	Thôn Rì Nậm				0,5					0,2	0,3									
3	Thôn Đăk Xam				0,1						0,1									
4	Thôn Lanh Tôn				0						0									
5	Thôn Kon Boong				0,3						0,3									
6	Thôn Nủ Bon				0						0									
7	Thôn Măng Lon				0						0									
8	Thôn Broong Mệt				0						0									
9	Thôn Đăk Tum				0,2						0,2									
10	Thôn Đăk Giắc				0						0									
11	Thôn Đăk Nai				0,2						0,2									
12	Thôn Broong Mỹ				0,1						0,1									
13	Thôn Nủ Vai				0	0,4														
14	Thôn Đăk Bo				0	0,45														
15	Thôn Đăk Wâk				0	0,5														
16	Thôn Đăk Gô				0	0,25														
17	Thôn Đăk Túc				0	0,1														
18	Thôn Đăk sút				0	0,3														
Tổng cộng					1,5	2	0	0	0	0,2	1,3	0	0							

ghi chú:
trồng từ năm 2021 đến hết ngày 31/12/2023;
đầu năm 2024 đến thời điểm báo cáo;
= (7:5)*100%